

Số: 1742 /CTr-SLĐTBXH

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 6 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH

Tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Chương trình số 196/CTr-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc Tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, với một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cơ quan, công chức, viên chức về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong toàn Sở, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản góp phần hình thành xã hội số;

b) Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi về đẩy mạnh CCHC theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, trong đó, lấy chuyển đổi số làm gốc, là đòn bẩy trong mọi hoạt động. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở, từng cá nhân trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung nhiệm vụ được hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu, tiến độ quy định, góp phần nâng cao vị thế của Sở trong thời gian tới;

c) Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các chi ủy, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở trong việc thực hiện Chương trình; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC, xây dựng chính quyền số của Sở đối với đội ngũ công chức, viên chức, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ;

d) CCHC phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp với yêu cầu của tỉnh;

đ) Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với định hướng phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông là khâu đột phá; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân;

e) Triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính cơ quan và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở

hướng tới hình thành chính quyền số, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh;

g) Tiếp tục cải thiện vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số sẵn sàng và ứng dụng CNTT (ICT) và chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở;

2. Yêu cầu

a) Công chức, viên chức và người lao động nhận thức sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

b) Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của Sở;

c) Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện công tác CCHC gắn với chính quyền số, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp;

d) CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan Sở.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về cải cách thể chế

Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được UBND tỉnh giao tham mưu ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành VBQPPL đối với cơ chế, chính sách quy định khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các tiện ích của chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh đối với các lĩnh vực do ngành quản lý.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) 100% thủ tục hành chính (TTHC) được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

b) 100% TTHC của Sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4 theo Quyết định của UBND tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến người dân, doanh nghiệp giao dịch giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4, nhằm phấn đấu đạt tối thiểu 50% trên tổng số hồ sơ;

c) 100% TTHC được giao tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố được thực hiện kịp thời, đúng thời gian quy định;

d) 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;

đ) Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xã hội hoá một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC; phấn đấu giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi giải quyết TTHC;

e) Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành;

g) Năm 2022, phân đấu số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%;

h) 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế, Trang thông tin điện tử Sở và tại trụ sở của cơ quan để thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở để ngày càng tinh gọn và hoạt động có hiệu quả; bố trí cấp phó của các phòng, đơn vị thuộc Sở phù hợp với quy định và tình hình thực tế;

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các phòng, đơn vị; phấn đấu 100% các phòng, đơn vị được đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

c) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

4. Về cải cách chế độ công vụ

100% các phòng, đơn vị thuộc Sở bố trí công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng và cơ cấu hợp lý.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tham mưu ban hành đầy đủ các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí của các dịch vụ công thuộc lĩnh vực theo quy định; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội; Tăng cường kỷ luật kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh

a) 100% văn bản, hồ sơ công việc trao đổi giữa Sở với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị khác (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử có ký số;

b) Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ hồ sơ đăng ký qua mạng đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tối thiểu 50% tổng số hồ sơ phải thực hiện;

c) 100% phòng, đơn vị trực thuộc Sở duy trì, cải tiến áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử;

d) Triển khai xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, làm nền tảng phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh hướng đến chính quyền số, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan

a) Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các phòng, đơn vị thuộc Sở về nhiệm vụ đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; triển khai các biện pháp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng CNTT; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số;

d) Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình này trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC gắn với chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở từng phòng, đơn vị;

đ) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, lề lối, tác phong làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội; cần huy động sự ủng hộ và tích cực hưởng ứng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện thành công Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030;

e) Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội; trong đó chú trọng đến việc tăng cường nhận thức, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định về CCHC của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

2. Tiếp tục cải cách thể chế

a) Tăng cường hoạt động tự kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật;

b) Chủ động rà soát pháp luật thuộc lĩnh vực ngành theo dõi, quản lý để đề xuất nội dung hoàn thiện pháp luật, kịp thời xử lý những nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập hoặc không phù hợp thực tiễn;

c) Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật;

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng

cường ứng dụng CNTT và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả

a) Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ, của tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính;

b) Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân;

c) Thực hiện đầy đủ việc cập nhật và công khai đầy đủ trên Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế, Trang thông tin điện tử Sở và tại trụ sở của cơ quan; tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng;

d) Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở để ngày càng tinh gọn và hoạt động có hiệu quả;

b) Thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở, của các phòng, đơn vị thuộc Sở theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các phòng, đơn vị và các cơ quan liên quan trong việc hoàn thành nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới;

b) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh, công khai, minh bạch; thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển công chức lãnh đạo,

viên chức quản lý theo quy định pháp luật;

c) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật;

d) Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm;

đ) Cập nhật đầy đủ dữ liệu về công chức, viên chức của ngành nhằm phục vụ tốt cho công tác khai thác, kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoặc để phục vụ cho công tác cán bộ.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật;

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục đích, nhiệm vụ; công khai minh bạch tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo công nghệ mới đảm bảo đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin quan trọng của Sở đáp ứng thực hiện chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh; đảm bảo đủ năng lực lưu trữ và phát triển dữ liệu số;

b) Chủ động xây dựng, hoàn thiện và phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số của ngành trong giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu: “4 không” (Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không tiền mặt) và “một có” (Dữ liệu có chuyển đổi số). Đổi mới phương thức làm việc, phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền số; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng CNTT, xem đây là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính;

c) Tập trung triển khai chuyển đổi số trong dịch vụ công, trước hết là áp dụng biểu mẫu điện tử (e-form), đảm bảo tối thiểu 20% thông tin của công dân, tổ chức được tự động nhập vào e-form khi nộp hồ sơ trực tuyến, làm cơ sở để hình thành, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng từ phân tán đến tập trung. Có các giải pháp khuyến khích công dân, tổ chức tham gia nộp hồ sơ trực tuyến để tiết kiệm chi phí, công sức trong chuyển đổi số;

d) Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường

tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC mức độ 3, mức độ 4; tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, TTHC làm cơ sở xây dựng dịch vụ công trực tuyến, trong đó không đưa vào xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC từ năm 2018 đến nay không phát sinh hồ sơ (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính) để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;

đ) Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu giải quyết công việc của cơ quan.

7. Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền số

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, ứng dụng CNTT; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của Sở;

b) Đảm bảo mức chi tối thiểu cho hoạt động ứng dụng CNTT trong định mức chi thường xuyên hàng năm của Sở.

8. Đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của công tác kiểm tra

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ Chương trình này và tình hình thực tế để chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện Chương trình này.

3. Định kỳ trước ngày 15 của tháng cuối quý, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện và phản ánh các khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Sở gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Phước